

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2018/HSPT
Ngày: 18-04-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Đồng
Các Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Minh Hương
Ông Nguyễn Văn Phúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Lương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 33/2018/TLPT-HS ngày 16/3/2018 đối với các bị cáo Đào Ngọc T do kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 63/2017/HS-ST ngày 29-12-2017 của Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị cáo có kháng cáo:

Đào Ngọc T, sinh 1954 tại tỉnh H; Nơi cư trú: số nhà 47 đường T, phường 2, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: xe thô; trình độ văn hóa: lớp 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Đào Ngọc H (đã chết) và bà Nguyễn Thị H (đã chết); Vợ là bà Nguyễn Thị Kim P và 02 con, lớn sinh 1986, nhỏ sinh 1995.

Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: bản án số 78/HSST ngày 27/6/2002 bị Tòa án nhân dân tỉnh L xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị S (đã chết);

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Ngọc A, sinh năm Lâm Đồng. Nơi cư trú: số nhà 79, thôn Đ 2, xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, hành vi bị cáo bị truy tố, xét xử được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 04 giờ 40 phút, ngày 03-01-2017, bị cáo T, điều khiển xe mô tô biển số 49T3- 2898 lưu thông trên Quốc lộ 20 theo hướng Đà Lạt - Bảo Lộc. Khi đến đoạn đường Km 161+ 800 Quốc lộ 20, thuộc thôn Đồng Lạc 2, xã Đinh

Lạc, huyện Di Linh; bị cáo T điều khiển xe không chú ý quan sát, tông vào phía sau xe mô tô biển số 49V2- 6141 do bị hại bà S điều khiển theo hướng cùng chiều. Hậu quả bị hại bà S bị thương sau đó tử vong tại Bệnh viện Chợ Rẫy Thành Phố Hồ Chí Minh, bị cáo T bị thương, hai xe mô tô bị hư hỏng.

Theo kết luận giám định pháp y số 05/2017/KLPY ngày 14-01-2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng: Nguyên nhân bị hại bà S chết do chấn thương sọ não.

Theo kết quả khám nghiệm hiện trường (*hướng Đà Lạt-Bảo Lộc*) thể hiện vị trí xảy ra tai nạn không có đèn đường; đường bê tông trải nhựa rộng 11m, đường thẳng, bằng phẳng không có ổ gà hoặc chướng ngại vật; giữa đường có vạch sơn trắng đứt quãng chia đường thành hai phần; mỗi phần đường có vạch sơn nét liền phân chia làn đường. Vị trí điểm tông vào xe mô tô biển số 49T3- 2898 vào phía sau xe mô tô biển số 49V2- 4161 cùng chiều thuộc phần đường phải; cách mép đường phải 2,4m;

Vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng gồm 01 xe mô tô biển số 49T3- 2898 của bị cáo T; 01 xe mô tô biển số 49V2- 6141 của bị hại bà S.

Tại bản án số 63/2017/HSST ngày 29-12-2017 của Tòa án nhân dân huyện Di Linh đã tuyên bố bị cáo Đào Ngọc T phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999;

Xử phạt bị cáo Đào Ngọc T 06 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo T có nghĩa vụ bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại ông Ngọc A số tiền 150.000.000đ, đã thanh toán 100.000.000 đồng; còn phải thanh toán tiếp 50.000.000đ.

Ngoài ra, bản án còn xử lý vật chứng; án phí tuyên quyền kháng cáo, quyền yêu cầu thi hành án theo quy định pháp luật.

Ngày 01-01-2018 bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo, giảm mức bồi thường.

Tại phiên tòa phúc thẩm; bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm quy kết, không thắc mắc khiếu nại bản án sơ thẩm; đề nghị Tòa án xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 04 giờ 40 phút, ngày 03-01-2017, bị cáo T, điều khiển xe mô tô biển số 49T3- 2898 lưu thông trên Quốc lộ 20 theo hướng Đà Lạt - Bảo Lộc. Khi đến đoạn đường Km 161+ 800 Quốc lộ 20 thuộc thôn Đồng Lạc 2, xã

Đình Lạc, huyện Di Linh, do không chú ý quan sát đã tông vào phía sau xe mô tô biển số 49V2- 6141 do bị hại bà S điều khiển phía trước theo hướng cùng chiều; vị trí điểm tông cách mép đường phải 2,4m. Hậu quả làm cho bị hại bà S bị thương, sau đó tử vong tại Bệnh viện Chợ Rẫy - Thành phố Hồ Chí Minh. Đối chiếu lời khai của bị cáo, biên bản khám nghiệm hiện trường; khám nghiệm xe, khám nghiệm tử thi, kết luận giám định; cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Đào Ngọc T phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, theo quy định khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo, đối chiếu với tài liệu chứng cứ thể hiện: Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, không những gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn giao thông, còn gây thiệt hại tính mạng người tham gia giao thông khác. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như bị cáo “bồi thường thiệt hại” quy định điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; bị cáo “thành khẩn khai báo” quy định điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 để quyết định khởi điểm khung hình phạt là thỏa đáng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xuất trình tài liệu “bố bị cáo là Liệt sỹ” nhưng không có bản phô tô “bằng Tổ quốc ghi công”, nên không có căn cứ áp dụng điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Mặt khác bị cáo đã bị Tòa án phạt tù cho hưởng án treo, tuy được đương nhiên xóa án tích nhưng thực trường hợp “có nhân thân không tốt”. Do vậy, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo, đại diện bị hại tự nguyện thỏa thuận bồi thường cộng chung 150.000.000đ bao gồm các khoản thiệt hại chi phí cấp cứu, mai táng, tổn thất tinh thần và các khoản thiệt hại khác. Bị cáo đã bồi thường 100.000.000đ, còn phải bồi thường tiếp 50.000.000đ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại không chấp nhận giảm mức bồi thường, bị cáo không đưa ra được tính tiết nào mới, nên không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần bồi thường là phù hợp.

[4] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định là đúng quy định pháp luật, riêng án phí dân sự, bị cáo sinh năm 1954 đến nay trên 60 tuổi, cấp sơ thẩm không căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để miễn án phí dân sự cho bị cáo là thiếu sót. Do vậy cần sửa bản án sơ thẩm, để miễn án phí dân sự cho bị cáo là phù hợp.

- Về án phí phúc thẩm: Do sửa bản án sơ thẩm, nên bị cáo không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt, bồi thường, sửa phần án phí. Xử:

1. Tuyên bố bị cáo Đào Ngọc T phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Căn cứ khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999;

Xử phạt bị cáo Đào Ngọc T 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46; Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; các Điều 584, 585, 586, 591, 601 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Bị cáo Đào Ngọc T có nghĩa vụ bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại ông Nguyễn Ngọc A số tiền 50.000.000đ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- TAND huyện Di Linh;
- VKSND huyện Di Linh;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Di Linh;
- Chi cục THSDS huyện Di Linh;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng KTNV;
- Bị cáo; Bị hại (để thi hành)
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Kim Đồng

